

Số: 80 /2026/TBQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO**V/v đề cử/ứng cử nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát****Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031)****Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP NAM Á**

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/07/2024;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (Thông tư 20).

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử/ứng cử nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031), cụ thể như sau:

I. Số lượng thành viên dự kiến:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IX (2026 – 2031) dự kiến bầu: 07 thành viên.
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ IX (2026 – 2031) dự kiến bầu: 05 thành viên.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị:

1. Người được đề cử/ứng cử không thuộc các trường hợp sau đây:
 - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục

bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
- e. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng Nam Á hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát Ngân hàng Nam Á theo yêu cầu nhiệm vụ;
- f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng Nam Á.
- g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
- h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
- i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
- j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng Nam Á, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Các tổ chức tín dụng;
- k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín

dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

1. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng Nam Á.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên;
4. Có một trong các điều kiện sau đây:
 - a. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng;
 - b. Có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng;
 - c. Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - d. Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của Ngân hàng Nam Á không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a. Người điều hành Ngân hàng Nam Á, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Ngân hàng Nam Á;
 - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Ngân hàng Nam Á hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
 - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

III. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

1. Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Mục II của Thông báo này;
2. Không phải là người đang làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á hoặc đã làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á trong 03 năm liền kề trước đó;
3. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Ngân hàng Nam Á, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
4. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Ngân hàng Nam Á, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á;

5. Không đại diện sở hữu cổ phần của Ngân hàng Nam Á; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng Nam Á;
6. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
7. Không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a. Người điều hành Ngân hàng Nam Á;
 - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
 - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

IV. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Ban kiểm soát.

1. Tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Mục II của Thông báo này;
2. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
3. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng Nam Á;
5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
6. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng Nam Á trong 03 năm liền trước đó;
7. Không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau:
 - a. Người quản lý, người điều hành Ngân hàng Nam Á, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á;
 - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng Nam Á là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

V. Quyền hạn của cổ đông.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông (có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng 15/01/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp) sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử/ứng cử nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Số lượng ứng viên được đề cử/ứng cử tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông, nhóm cổ đông được thực hiện theo nguyên tắc đề cử/ứng cử cụ thể như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 01 ứng viên Hội đồng quản trị và 01 ứng viên Ban kiểm soát;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 02 ứng viên Hội đồng quản trị và 02 ứng viên Ban kiểm soát;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 03 ứng viên Hội đồng quản trị và 03 ứng viên Ban kiểm soát;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 04 ứng viên Hội đồng quản trị và 04 ứng viên Ban kiểm soát;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 05 ứng viên Hội đồng quản trị và 05 ứng viên Ban kiểm soát;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 06 ứng viên Hội đồng quản trị và 06 ứng viên Ban kiểm soát;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 07 ứng viên Hội đồng quản trị và 07 ứng viên Ban kiểm soát;
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử/ứng cử tối đa 08 ứng viên Hội đồng quản trị và 08 ứng viên Ban kiểm soát.
3. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng Nam Á, Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Nam Á.

VI. Thủ tục đề cử/ứng cử.

1. Hồ sơ đề cử/ứng cử bao gồm:

a. Đơn đề cử/ứng cử:

- + Trường hợp cổ đông tự ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: *Phụ lục 01*;

+ Trường hợp nhóm cổ đông đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: *Phụ lục 02a và Phụ lục 02b.*

- b. Sơ yếu lý lịch của ứng viên: *Phụ lục 03;*
- c. Phiếu lý lịch tư pháp của ứng viên: *Chi tiết theo khoản 4 Điều 7 Thông tư 20;*
- d. Bản kê khai người có liên quan của ứng viên: *Phụ lục 04;*
- e. Bản sao chứng thực thẻ căn cước hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn có hiệu lực trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề cử/ứng cử (*văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan*);
- f. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị: *Chi tiết theo khoản 7 Điều 7 Thông tư 20;*
- g. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát: *Chi tiết theo khoản 9 Điều 7 Thông tư 20;*
- h. Văn bản đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi ứng viên đã từng công tác (ngoại trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã giải thể, phá sản, hợp nhất, bị sáp nhập) để chứng minh tiêu chuẩn “có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”: *Phụ lục 05;*
- i. Báo cáo công khai các lợi ích liên quan của ứng viên: *Phụ lục 06.*

2. Nguyên tắc lập hồ sơ:

- a. Số lượng hồ sơ, tài liệu tại khoản 1 Mục VI Thông báo này: **04 bản/mỗi loại.**
- b. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;
- c. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- d. Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- e. Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề cử/ứng cử **tính theo dấu bưu điện: từ ngày 15/01/2026 đến hết ngày 03/02/2026** (*Nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông, Ngân hàng Nam Á vẫn tiếp nhận các hồ sơ đề cử/ứng cử do bưu điện gửi đến chậm nhất 17 giờ 00 ngày 04/02/2026*).

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đề cử/ứng cử: **Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. HCM.**

Các phụ lục trong bộ hồ sơ đề cử/ứng cử được Ngân hàng Nam Á đăng tải trên trang điện tử theo đường dẫn <https://www.namabank.com.vn>. Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý cổ đông vui lòng liên hệ trực tiếp Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á, số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. HCM hoặc qua số điện thoại (028) 39296699 (số nội bộ: 80510 – 80524).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VPHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Tuyết Nga

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**ĐƠN ỨNG CỬ**

**V/v ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á
nhiệm kỳ IX (2026 – 2031)**

Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Thông báo số 80/2026/TBQT-NHNA ngày 15/01/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á về việc đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031).

Họ và tên ứng viên:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Tỷ lệ (vốn sở hữu/vốn điều lệ): %

Sau khi tìm hiểu các tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031), Tôi xin ứng cử vào chức danh:
..... Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031).

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chứng thực chữ ký người khai)

Hồ sơ đính kèm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG**

**V/v đề cử nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á
nhiệm kỳ IX (2026 – 2031)**

Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Thông báo số 80/2026/TBQT-NHNA ngày 15/01/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á về việc đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031).

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày/...../..... tại,
Chúng tôi là những cổ đông của Ngân hàng TMCP Nam Á cùng nắm giữ
cổ phần phổ thông, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Ngân
hàng TMCP Nam Á, bao gồm:

Stt	Họ tên cổ đông	CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (vốn sở hữu/ vốn điều lệ)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
...					
TỔNG CỘNG					

(Biểu mẫu tham khảo)

1. Chúng tôi thống nhất đề cử Ông/Bà có tên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031):

Stt	Họ tên người được đề cử	CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (nếu có)
Thành viên Hội đồng quản trị				
1				
2				
...				
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị				
1				
2				
...				
Thành viên Ban kiểm soát				
1				
2				
...				

2. Chúng tôi cam kết toàn bộ số cổ phần sở hữu trên đủ điều kiện để đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031).
3. Chúng tôi thống nhất cử Ông/Bà có tên dưới đây đại diện cho nhóm cổ đông trực tiếp liên hệ, làm việc với Ngân hàng TMCP Nam Á để thực hiện các thủ tục liên quan đến các quyền của cổ đông:

Ông/Bà:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số điện thoại: Thư điện tử:

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ LÀM ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Biểu mẫu tham khảo)

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Tôi đứng tên dưới đây là cổ đông/đại diện pháp nhân của cổ đông:

.....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: cấp ngày:/...../..... tại:

Địa chỉ:

Thông nhất cùng đề cử nhân sự vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031) theo các nội dung trên.

....., ngày tháng năm

CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)



NAM A BANK**NAM A BANK – HỘI SỞ**

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐƠN XÁC NHẬN****V/v tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á
nhiệm kỳ IX (2026 – 2031)***Căn cứ quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á;**Căn cứ Thông báo số 80/2026/TBQT-NHNA ngày 15/01/2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á về việc đề cử/ứng cử nhân sự vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031);**Căn cứ Biên bản họp nhóm cổ đông ngày / /2026.*

Họ và tên:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Sau khi tìm hiểu các tiêu chuẩn, điều kiện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031) và đề cử của nhóm cổ đông

.....,

Tôi xác nhận đồng ý tham gia vào chức danh:

Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ IX (2026 – 2031).

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chứng thực chữ ký người khai)**Hồ sơ đính kèm:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

15 - C

NG

CỔ PHẦN

Á

CHÍNH

(Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025
của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước)

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH ⁽¹⁾

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số căn cước hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước:
- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, quốc tịch/các quốc tịch (nếu có), nơi ở hiện tại đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam:
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng):

2. Trình độ học vấn:

- Giáo dục phổ thông:
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp):

Stt	Tên trường	Địa chỉ trường	Chuyên ngành học	Thời gian học	Bằng cấp
1					
2					
...					

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

Stt	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾	Đơn vị công tác	Chức vụ ⁽⁴⁾	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú ⁽⁵⁾
-----	---	--------------------	------------------------	--	------------------------

*(Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

1					
2					
...					

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. **Năng lực hành vi dân sự** ⁽⁷⁾:

5. **Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).**

6. **Cam kết trước pháp luật**

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh tại Ngân hàng TMCP Nam Á theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có) và tuân thủ các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của tổ chức tín dụng nước ngoài (nếu có) nơi tôi từng công tác.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho Ngân hàng TMCP Nam Á về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Nam Á để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

(Chứng thực chữ ký người khai)

(Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025
của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước)

Ghi chú:

1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân hàng TMCP Nam Á về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.
2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.
3. Phải đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian.
4. Nêu rõ nếu nhân sự dự kiến là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, đồng thời ghi rõ mã số thuế/mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến là người quản lý.
5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:
 - a) Công ty con của tổ chức tín dụng;
 - b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;
 - d) Đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng (Ghi cụ thể tên đơn vị và thời điểm bị tuyên bố phá sản, chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự dự kiến);
6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm d, g khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng.
7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.
8. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai ⁽¹⁾	Số căn cước/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp).	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	...
1							
2							
...							

(Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025
của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước)

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

....., ngày ... tháng ... năm

Người khai

(ký và ghi rõ họ tên)

(Chứng thực chữ ký người khai)

Ghi chú:

1. Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4, khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng để điền vào cột này. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.
2. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

**TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày.... tháng.... năm....

**VĂN BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHUẨN MỰC
ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC QUẢN LÝ
CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

- Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

(Tên Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) cung cấp thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong quá trình công tác tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ông/Bà như sau:

I. Thông tin về nhân sự

1. Họ và tên nhân sự.

Ngày, tháng, năm sinh.

2. Thời gian công tác: từ/..... đến/.....

3. Vị trí công tác, nhiệm vụ được giao: từ/..... đến/..... (Nêu rõ nếu là người quản lý, người điều hành).

...

II. Thông tin về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

1. Thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Nhân sự đáp ứng/không đáp ứng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp không đáp ứng, nêu rõ hành vi, thời gian và biện pháp xử lý.

(Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025
của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước)

III. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin cung cấp tại văn bản này./.

**Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng,
chi nhánh ngân hàng nước ngoài**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Văn bản này được sử dụng lại khi làm hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự tại các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Tôi tên là :
Ngày tháng năm sinh :
CCCD/Hộ chiếu số :Ngày cấp: .../.../.....Nơi cấp:
Nơi công tác và chức vụ hiện tại :

Tôi xin báo cáo công khai các lợi ích liên quan theo Điều 49 Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các quy định pháp luật liên quan khác như sau:

I. Danh sách các Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế mà Tôi có sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp như sau:

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp/vốn điều lệ	Thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần
1						
2						
3						
...						



II. Danh sách các Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế mà Tôi đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 05% vốn điều lệ trở lên:

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp	Tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ	
					Cá nhân tôi	Cá nhân/tổ chức được ủy quyền, ủy thác (nếu có)
1						
2						
...						

III. Danh sách các Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế mà người có liên quan của Tôi đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 05% vốn điều lệ trở lên:

Stt	Họ tên người có liên quan với tôi	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKDN/Ngày cấp/Nơi cấp	Tỷ lệ vốn góp/vốn điều lệ	
						Người có liên quan với tôi	Cá nhân/tổ chức được ủy quyền, ủy thác (nếu có)
1							
2							
3							
...							

IV. Danh sách doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà Tôi đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ
1					
2					
...					

V. Danh sách doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà người có liên quan của Tôi đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Stt	Họ tên người có liên quan với tôi	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số Giấy CN ĐKDN/ Ngày cấp/Nơi cấp	Chức vụ
1						
2						
...						

Tôi cam kết báo cáo công khai lợi ích liên quan trên là đúng sự thật.

....., ngày ... tháng ... năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(Chứng thực chữ ký người khai)

